

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Cao Thế và ông Nguyễn Xuân Hành.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:** Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2024/TLST- HS ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo Lê Văn B, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1983; tại tỉnh Quảng Bình. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Lê Thị C (sinh năm 1959); Chưa có vợ con. Tiền sự: Không.

Có 02 tiền án: Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án xác định Lê Văn B phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bản án xác định Lê Văn B phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”.

Nhân thân: Ngày 08/12/1997, UBND tỉnh Q ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành án tại Trường G tại thành phố Đà Nẵng, chấp hành xong ngày 16/9/1999. Ngày 19/12/2001, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi Đánh nhau và Trộm cắp tài sản, chưa thi hành và không có căn cứ xác định bị cáo có tình trốn tránh, trì hoãn. Ngày 23/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 04/4/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm, chấp hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong ngày 03/5/2004, thi hành xong các nghĩa vụ của bản án. Ngày 03/9/2013, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa thi hành và không có căn cứ xác định bị cáo có tình trốn tránh, trì hoãn. Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, chấp hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong ngày 31/8/2017, đã thi hành xong các nghĩa vụ của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/4/2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 26/4/2024 cho đến nay. Hiện, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 ngày 17/4/2024, Công an huyện Q phối hợp với Công an thị trấn Q trong quá trình tuần tra kiểm soát, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thấy Lê Văn B đang đi bộ trên đường T, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn Q, có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong lòng bàn tay phải của Lê Văn B có cầm 01 (một) mảnh giấy ăn màu trắng đã được vo tròn lại, bên trong mảnh giấy ăn có chứa 03 (ba) gói nilon trong suốt, trong các gói nilon đó có chứa tổng cộng 15 (mười lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng. Lê Văn B khai nhận, số viên nén trên là ma túy hồng phiến, B mua, tàng trữ để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn B, thu giữ những tang vật liên quan.

Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn B ở tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ ở dưới nệm tại giường ngủ trong phòng ngủ của Lê Văn B có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong đựng 69 (sáu mươi chín) viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng và ở nền nhà trong phòng ngủ của Lê Văn B có 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng giấy cắm xuyên qua lỗ và 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng gỗ cắm xuyên qua lỗ. Lê Văn B khai số viên nén trên là ma túy hồng phiến, B cất giấu để sử dụng và các chai nhựa trên là dụng cụ B dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 26/4/2024, Phòng K Công an tỉnh Q đã có Kết luận giám định số 480/KL-KTHS, kết luận:

+ Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định (tức 15 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,403g (một phẩy bốn trăm linh ba gam).

+ Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định (tức 69 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở L) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 6,498g (sáu phẩy bốn trăm chín mươi tám gam).

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

Quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở L, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ:

- 01 (một) mảnh giấy ăn màu trắng.
- 03 (ba) gói nilon trong suốt.
- 15 (mười lăm) viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,403g (một phẩy bốn trăm linh ba gam), sau giám định còn 1,22g.

- 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 69 (sáu mươi chín) viên ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 6,498g (sáu phẩy bốn trăm chín mươi tám gam), sau giám định còn lại 6,254g (sáu phẩy hai trăm năm mươi bốn gam).

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng giấy cắm xuyên qua lỗ.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng gỗ cắm xuyên qua lỗ.

Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn B từ 06 năm đến 07 năm tù và xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình bị bắt quả tang và tại phiên toà bị cáo Lê Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên toà. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17/4/2024, Lê Văn B có 02 tiền án đã thực hiện hành vi tàng trữ 15 (mười lăm) viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng. Qua khám xét khẩn cấp nơi ở cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q phát hiện và thu giữ tại chỗ ở của Lê Văn B thêm 69 viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng. Tại Kết luận giám định số 480/KL-KTHS ngày 26/4/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định (tức 15 viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng thu giữ khi bắt quả tang) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 1,403g (một phẩy bốn trăm linh ba gam). Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định (tức 69 viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng thu giữ khi khám xét chỗ ở L) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 6,498g (sáu phẩy bốn trăm chín mươi tám gam). Tổng khối lượng bị cáo tàng trữ là 7,901g (bảy phẩy chín trăm linh một gam). Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lê Văn B thể hiện sự coi thường pháp luật và trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn B phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và

lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm tuyệt đối. Bị cáo có 02 tiền án, ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án xác định Lê Văn B phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm*”. Ngày 21/11/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án xác định Lê Văn B phạm tội thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Ngoài ra còn có nhân thân xấu: Ngày 08/12/1997, UBND tỉnh Q ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trường G tại thành phố Đà Nẵng, chấp hành xong ngày 16/9/1999. Ngày 19/12/2001, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi Đánh nhau và Trộm cắp tài sản, chưa thi hành và không có căn cứ xác định bị cáo cố tình trốn tránh, trì hoãn. Ngày 23/01/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/4/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm, chấp hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong ngày 03/5/2004, thi hành xong các nghĩa vụ của bản án. Ngày 03/9/2013, bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản, chưa thi hành và không có căn cứ xác định bị can cố tình trốn tránh, trì hoãn. Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành án tại Trại giam Đ, chấp hành xong ngày 31/8/2017, đã thi hành xong các nghĩa vụ của bản án.

Điều đó cho thấy bị cáo là đối tượng có ý thức coi thường pháp luật, do đó, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nhưng tình tiết này đã áp dụng làm tình tiết định khung hình phạt như đã nêu trên nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với B.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Lê Văn B ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định là: 7,474g (bảy phẩy bốn bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, trên có ghi “480/KL-KTHS”, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Hoàng Khắc T, Nguyễn Ngọc S, Cao Xuân V, Nguyễn Trần Tuấn N và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài phong bì dán băng dính trong suốt là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng giấy cắm xuyên qua lỗ; 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng gỗ cắm xuyên qua lỗ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Lê Văn B khai mua tại khu vực gần chợ C1 thuộc địa phận phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình từ một nam thanh niên tên thường gọi là “Cu Chó”, nhưng B không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành xác minh theo những thông tin, đặc điểm nhận dạng mà B cung cấp nhưng không có kết quả. Do vậy, chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn B 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ tại bị cáo còn lại sau giám định là: 7,474g (bảy phẩy bốn bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, trên có ghi “480/KL-KTHS”, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Hoàng Khắc T, Nguyễn Ngọc S, Cao Xuân V, Nguyễn Trần Tuấn N và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài phong bì dán băng dính trong suốt. 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng giấy cắm xuyên qua lỗ. 01 (một) chai nhựa trong suốt, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn nhỏ, có 01 (một) ống bằng gỗ cắm xuyên qua lỗ.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND thị trấn Quán Hàu;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường